

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ khoản 2 Điều 396; khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 116, 118, 119, 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý 326/2023/TLST-HNGĐ ngày 08/8/2023, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

1. Ông Nguyễn Thế N, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Tổ 1A, khu phố 7, thị trấn V, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà Trịnh Thị H, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Tổ 1A, khu phố 7, thị trấn V, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Thế N và bà Trịnh Thị H chung sống và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân thị trấn Vs, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 133, quyền số 02/2008 ngày 26/12/2008. Căn cứ các Điều 9, 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình hòa giải ông N và bà H không đoàn tụ về chung sống với nhau nhưng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, sự tự nguyện ly hôn của ông bà là phù hợp với quy định tại Điều 90 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được công nhận.

[2] Về con chung: Ông N và bà H có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Minh H, sinh ngày 03/11/2009 và Nguyễn V, sinh ngày 25/12/2015. Ông, bà đã thống

nhất thỏa thuận sau khi ly hôn giao cả hai con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông N cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.000.000 đồng/tháng/01 con.

Việc thỏa thuận nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con của ông N và bà H là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84, 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên công nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông N và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ghi trong Biên bản ghi nhận hòa giải đoàn tụ không thành và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 08/8/2023 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thế N và bà Trịnh Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Thế N và bà Trịnh Thị H có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Huy Minh, sinh ngày 03/11/2009 và Nguyễn V, sinh ngày 25/12/2015. Ông N, bà H thống nhất giao cháu Minh và cháu Vinh cho bà Trịnh Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông Nguyễn Thế N cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000đ/tháng/02 cháu (mỗi cháu 1.000.000đ/tháng).

Ông N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở ông N thực hiện quyền này. Khi điều kiện thay đổi và vì quyền lợi của con, đương sự được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Nguyễn Thế N và bà Trịnh Thị H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí việc hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) ông N đã nộp theo biên lai thu số 0005449 ngày 08/8/2023 và số tiền tạm ứng lệ phí 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) bà H đã nộp theo biên lai thu số 0005450 ngày 08/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Ông N, bà H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS huyện VC;
- UBND thị trấn V, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (GCNKH số 133, ngày 26 tháng 12 năm 2008)
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hồng Nhung**